

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số 82 /2024/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 8 - 2024

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thêu;

Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 125/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Hải A, sinh năm 2000.

Nơi HKTT: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Hiện nay chị Hải A đang lao động tại Nhật Bản

*- Bị đơn:* Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Hiện anh Đ đang lao động tại Đài Loan.

*(Các đương sự đề nghị xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Vũ Hải A trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 6 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Vì kinh tế gia đình khó khăn, năm 2019 chị đi lao động tại Nhật Bản. Trong khoảng thời gian chị đi lao động tại nước ngoài, anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống xa nhau nảy sinh bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù chị và anh Đ đã đưa ra nhiều cách giải quyết, gia đình hai bên khuyên bảo nhưng mâu thuẫn không thể hoá giải. Đến năm 2023, anh Đ sang Đài Loan lao động, thời điểm này mâu thuẫn giữa anh chị trở nên trầm trọng, vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

+ Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung là cháu Vũ Hải Y sinh ngày 01/6/2017. Hiện nay cháu Y đang được bố mẹ đẻ của anh Đ trực tiếp chăm sóc. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hải A yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000 đồng/tháng.

+ Về tài sản và nợ chung: Chị và anh Đ không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Văn Đ vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

*Quá trình giải quyết vụ án, cháu Vũ Hải Y, sinh ngày 01/6/2017 (con chung của chị Hải A và anh Đ) có văn bản trình bày nguyện vọng: Nếu chị Hải A và anh Đ ly hôn, cháu Y có nguyện vọng được ở với anh Đ. Trong thời gian anh Đ lao động tại Đài Loan, cháu có nguyện vọng được ở với ông bà nội.*

*Toà án tiến hành thu thập lời khai của bà Nhâm Thị H; Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (mẹ đẻ anh Đ), bà H trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Hải A và anh Đ kết hôn vào ngày 04/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Khoảng một năm sau khi kết hôn chị Hải A đi lao động tại Nhật Bản, khoảng thời gian này anh chị vẫn gọi điện, liên lạc

với nhau. Đến năm 2023, anh Đ sang Đài Loan lao động. Bà cũng biết được giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn thì bà không nắm được. Bà nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và đã thông báo cho anh Đ, anh Đ biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Hải A và anh Đ nhưng do công việc bận mãi không thể về Tòa án làm việc được và nhờ bà thông báo với Tòa án về việc anh Đ đồng ý ly hôn với chị Hải A.

+ Về con chung: Chị Hải A và anh Đ có 01 con chung là cháu Vũ Hải Y, sinh ngày 01/6/2017. Hiện nay cháu Y đang sinh sống cùng ông bà. Bà đề nghị Tòa án giao cháu Y cho anh Đ nuôi dưỡng, bà có nguyện vọng được hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y trong thời gian anh Đ lao động tại Đài Loan. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hải A và anh Đ không có tài sản chung, không có nợ chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung, có đủ căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Hiện tại chị Vũ Hải A đang lao động tại Nhật Bản và anh Vũ Văn Đ đang lao động tại Đài Loan nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho anh Vũ Văn Đ nhưng anh Đ không tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến; chị Hải A có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hải A và anh Đ là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Vũ Hải A và anh Vũ Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là nguyên nhân hợp pháp. Quan hệ hôn nhân của chị Hải A và anh Đ không hạnh phúc được chứng minh qua lời khai của chị Hải A và bà H (mẹ đẻ anh Đ). Việc chị Hải A và anh Đ không liên lạc và không quan tâm đến nhau trong khoảng thời gian dài thể hiện anh chị đã có mâu thuẫn trầm trọng. Khi chị Hải A xin ly hôn, anh Đ biết nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, không có biện pháp để đoàn tụ thể hiện cả hai không còn muốn duy trì hôn nhân nữa. Như vậy khẳng định mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho chị Hải A được ly hôn với anh Đ là đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Hải A và anh Đ có 01 con chung là cháu Vũ Hải Y sinh ngày 01/6/2017. Hiện nay con chung đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh Đ. Ly hôn, chị Hải A có nguyện vọng được nuôi con chung. Mặc dù trong quá trình giải quyết, anh Đ không có ý kiến trình bày, nhưng xét thấy hiện tại cả hai đang lao động tại nước ngoài, con chung đang do ông bà nội nuôi dưỡng, sinh sống ổn định. Mẹ đẻ của anh Đ là bà H đề nghị Tòa án giao cháu Y cho anh Đ nuôi dưỡng, bà H có đơn trình bày nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y trong thời gian anh Đ đi nước ngoài. Vì vậy, để ổn định cuộc sống cho con chung, cần giao cho anh Đ nuôi cháu Y là phù hợp.

Do anh Đ vắng mặt, không có ý kiến trình bày về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Chị Hải A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung; anh Đ vắng mặt, không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không giải quyết về quan hệ tài sản trong vụ án này.

[2.4] Về án phí: Chị Hải A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Hải A. Hội đồng xét xử thấy, đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Hải A được ly hôn anh Vũ Văn Đ.
2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Hải Y, sinh ngày 01/6/2017.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết

Chị Hải A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Hải A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng chị Hải A nộp tại biên lai số 0000228 ngày 15/7/2024 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình sang để thi hành án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Hải A và anh Vũ Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Thái Bình;
- Dương sự;
- UBND xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Kim Hằng**



